

CHI NHÁNH HÀ GIANG

Số: 106/CV-CNHAG-TH

Hà Giang, ngày 15 tháng 08 năm 2018

V/v chỉ đạo lãi suất cho vay tại Chi nhánh
Hà Giang lần 10 năm 2018

Kính gửi: - Các Phòng/PGD trực thuộc Chi nhánh NHCT Hà Giang

Thực hiện chỉ đạo tại văn bản số 6641/TGD-NHCT3 ngày 27/07/2018 V/v Chỉ đạo lãi suất trong hệ thống NHCT lần 8 năm 2018; văn bản số 7471/CV-TGD-NHCT3 ngày 14/08/2018 V/v kiểm soát tăng trưởng dư nợ USD; văn bản số 7472/TGD-NHCT3 ngày 14/08/2018 V/v điều chỉnh sàn LSCV USD các chương trình tín dụng KHDN.

Căn cứ diễn biến lãi suất trên thị trường và mặt bằng lãi suất cho vay của các Ngân hàng thương mại trên địa bàn, Giám đốc Chi nhánh NHCT Hà Giang thông báo lãi suất cho vay bằng như sau:

I. Nội dung điều chỉnh

Điều chỉnh sàn lãi suất cho vay ngắn hạn bằng đối với các khoản Cho vay/Chiết khấu/Bao thanh toán ngắn hạn phát sinh mới hoặc đến kỳ điều chỉnh lãi suất từ ngày 16/08/2018: Chi tiết in đậm tại mục “V. Mức lãi suất cho vay tối thiểu” văn bản này

II. Phương thức áp dụng lãi suất

Tất cả các HĐTD đều áp dụng phương thức lãi suất thả nổi, trừ một số sản phẩm do TGD quy định được áp dụng phương thức lãi suất cố định hoặc kết hợp giữa lãi suất cho vay cố định và lãi suất thả nổi.

III. Lãi suất cho vay

STT	Loại hình cho vay/Thời hạn cho vay	Lãi suất cho vay (%/năm)
A	Lãi suất cho vay VND	
I	Cho vay ngắn hạn	
1	Cho vay sản xuất, kinh doanh thông thường/Bao thanh toán/Chiết khấu	
1.1	<i>Đến 06 tháng</i>	9,0
1.2	<i>Trên 06 tháng đến 12 tháng</i>	9,5
2	Cho vay kinh doanh BĐS, chứng khoán; Cho vay ứng trước tiền bán chứng khoán	10,5
3	Cho vay tiêu dùng thông thường	10,0
4	Cho vay dự án BOT, BTO, BT	10,0
II	Cho vay trung, dài hạn	

1	Cho vay sản xuất kinh doanh thông thường	
1.1	Khách hàng hạng AA trở lên	10,0
1.2	Khách hàng còn lại	10,5
2	Cho vay kinh doanh BĐS	11,0
3	Cho vay tiêu dùng thông thường	11,0
4	Cho vay dự án BOT, BT, BTO	10,5
III	Cho vay tiêu dùng CBNV ngoài NHCT (đối tượng quy định tại Công văn 001/2018/QĐ-TGD-NHCT63 ngày 04/01/2018 V/v ban hành hướng dẫn cho vay phục vụ đời sống CBCNV)	11,5
IV	Cho vay Thẻ Tài chính cá nhân (theo các Phụ lục ban hành theo Hướng dẫn cho vay kèm theo Quyết định số 1597/TGD-NHCT63+32 ngày 24/07/2015)	
1	Cán bộ nhân viên trong hệ thống NHCT	9,0
2	Cán bộ nhân viên ngoài hệ thống NHCT	13,0
3	Lãnh đạo các cơ quan, tổ chức TW, Chính phủ, Tỉnh	13,0
4	KHUT Bạch Kim/Kim Cương tiền gửi	12,0
5	KHCN có đảm bảo đầy đủ bằng tài sản thanh khoản cao	10,0
B	Cho vay vốn lưu động VND lãi suất linh hoạt	
1	Đến 03 tháng	4,0
2	Trên 03 tháng đến 06 tháng	4,5
3	Trên 06 tháng đến 09 tháng	5,0
4	Trên 09 tháng đến 12 tháng	5,5
C	Cho vay USD	
I	Cho vay ngắn hạn	
1	Đến 03 tháng	4,0
2	Trên 03 tháng đến 06 tháng	4,5
3	Trên 06 tháng đến 09 tháng	5,0
4	Trên 09 tháng đến 12 tháng	5,5
5	Khách hàng cam kết bán ngoại tệ cho CN với tỷ giá \leq tỷ giá NHCTVN quy định	Giảm tối đa 0,3%/năm so với các mức quy định tại C.I.1 – C.I.4
II	Cho vay trung hạn	6,5

III	Cho vay dài hạn	7,0
D	Cho vay EUR	
I	Cho vay ngắn hạn	7,5
II	Cho vay trung hạn	9,2
III	Cho vay dài hạn	9,5

2. Lãi suất cho vay có bảo đảm bằng tiền mặt, số dư tài khoản tiền gửi, sổ/ thẻ tiết kiệm, giấy tờ có giá (sau đây được viết tắt là GTCG):

- ✓ Trường hợp nhận bảo đảm bằng GTCG do NHCT phát hành: Lãi suất cho vay theo thông báo = Lãi suất huy động quỹ trả lãi sau của khoản tiền gửi/Sổ thẻ TK/GTCG do NHCT phát hành (+) biên độ 2%/năm nhưng thấp hơn không quá 2,0%/năm so với sàn lãi suất cho vay sản xuất kinh doanh thông thường có kỳ hạn tương ứng với kỳ hạn khoản vay quy định tại bảng lãi suất cho vay mục II.A (Lãi suất cho vay) văn bản này.
- ✓ Đối với khoản vay VNĐ bảo đảm bằng số dư TG/Sổ thẻ TK/GTCG bằng ngoại tệ do NHCT phát hành: LSCV thấp hơn không quá 2% so với sàn lãi suất cho vay sản xuất kinh doanh thông thường có kỳ hạn tương ứng với kỳ hạn khoản vay quy định tại bảng lãi suất cho vay mục II.A (Lãi suất cho vay) văn bản này.
- ✓ Trường hợp nhận bảo đảm bằng GTCG do các TCTD khác phát hành: Áp dụng mức lãi suất cho vay theo sàn lãi suất cho vay thông thường tương ứng với kỳ hạn, mục đích vay vốn được quy định tại mục II.A (Lãi suất cho vay) văn bản này.
- ✓ Trường hợp khoản tiền gửi đảm bảo cho khoản vay là tiền gửi đầu tư đa năng hoặc tiền gửi tiết kiệm đa kỳ hạn, lãi suất cơ sở để xác định lãi suất cho vay là lãi suất huy động của kỳ hạn gốc.
- ✓ Về phương thức áp dụng lãi suất cho vay: Các phòng khách hàng/PGD áp dụng lãi suất cho vay thả nổi theo quy định tại văn bản số 186/2017/QĐ-HĐQT-NHCT3 ngày 09/03/2017

3. Lãi suất cho vay theo các chương trình quốc tế: Các Phòng/PGD trực thuộc Chi nhánh thực hiện theo hướng dẫn riêng của TGD và Giám đốc Chi nhánh đối với từng chương trình.

4. Lãi suất cho vay 05 lĩnh vực ưu tiên theo quy định của CP và NHNN

ST T	Đối tượng	Ngắn hạn		Trung dài hạn
		Sàn LSCV (%/năm)	Trần LSCV (%/năm)	Sàn LSCV (%/năm)
1	Phục vụ lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn theo quy định tại Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/06/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.			

1.1	Cho vay doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy định tại Luật Công nghệ cao và các quy định pháp luật có liên quan theo quy định tại Luật công nghệ cao số 21/2008/QH12 ngày 01/07/2009.	6,0	6,5	9,5
1.1	Các đối tượng khác phục vụ mục đích tiêu dùng	6,5	6,5	11,0
1.2	Các đối tượng còn lại	6,5	6,5	10,0
2	Phục vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/03/2018 của Chính phủ về trợ giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa.			
2.1	Cho vay doanh nghiệp tham gia chuỗi liên kết theo các chương trình, sản phẩm của NHCT trong từng thời kỳ	6,0	6,5	9,5
2.2	Các đối tượng khác	6,5	6,5	10,0
3	Phục vụ lĩnh vực sản xuất – kinh doanh hàng xuất khẩu theo quy định tại Luật thương mại	6,0	6,5	9,5
4	Phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 12/2011/QĐ-TTg ngày 24/02/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách phát triển một số ngành công nghiệp hỗ trợ	6,0	6,5	9,5
5	Phục vụ sản xuất – kinh doanh của Doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy định của Luật Công nghệ cao số 21/2008/QH12 ngày 01/07/2009	6,0	6,5	9,5

- Mức lãi suất cho vay nêu trên áp dụng đối với các Hợp đồng tín dụng được ký kết kể từ ngày 10/07/2017; đối với tất cả các Hợp đồng tín dụng ký kết trước ngày 10/07/2017, lãi suất cho vay tiếp tục thực hiện theo hợp đồng tín dụng đã ký kết phù hợp với các quy định của pháp luật tại thời điểm ký kết hợp đồng.

- Các đối tượng quy định từ mục 1 đến mục 4: Các Phòng khách hàng/PGD nghiên cứu công điện số 024/CĐ-TGD-NHCT3+6+35 ngày 07/05/2012 và công văn số 2932/TGD-NHCT3+35 ngày 08/05/2012 để thực hiện.

IV. Lãi suất cho vay thấu chi

STT	Cho vay thấu chi theo loại TSBD	Lãi suất thấu chi theo thông báo		Lãi suất thấu chi cho vay SXKD bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ
		Cho vay SXKD	Cho vay tiêu dùng	
1	TSBD thanh khoản cao do NHCT phát hành	Lãi suất thấu chi = Chi phí huy động vốn từ khách hàng cộng (+) biên độ 2,0%/năm nhưng thấp hơn không quá 2,0%/năm so với sản lãi suất cho vay SXKD thông thường kỳ hạn tương ứng với kỳ hạn khoản vay quy định tại mục II.A văn bản này.		+ Lãi suất cơ sở bằng (=) Trần lãi suất huy động VNĐ kỳ hạn cao hơn gần nhất tương ứng với thời gian thấu chi. Đối

2	TSBĐ thanh khoản cao do TCTD khác phát hành thuộc danh mục TGD phê duyệt từng thời kỳ	- Kỳ hạn đến 6 tháng: 9,0%/năm. - Kỳ hạn trên 6 tháng đến 12 tháng: 9,5%/năm	10,0%/năm	với thời gian thấu chi nhỏ hơn 1 tháng áp dụng bằng LSHĐ VNĐ kỳ hạn 1 tháng. + Biên độ: 3,5%/năm.
3	TSBĐ khác (BDS, Ô tô...)	10,5%/năm	10,5%/năm	+ Biên độ 4,0%/năm
4	Không TSBĐ	11,5%/năm	CBCNV NHCT: 9,0%/năm CBCNV ngoài NHCT: 12%/năm	N/A (Không áp dụng)

- Đối với các khoản thấu chi USD (bao gồm cả thấu chi và hoàn trả ngay trong ngày; thấu chi trên tài khoản tiền vay), LS thấu chi cho vay áp dụng theo một trong các phương thức sau:

- (i) LS thấu chi cho vay SXKD theo thông báo tối thiểu 5,5%/năm
- (ii) LS thấu chi cho vay bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ. Trong đó: LS cơ sở bằng (=) Trần lãi suất huy động USD kỳ hạn cao hơn gần nhất tương ứng với thời gian thấu chi cộng (+) chi phí huy động vốn tăng thêm theo quy định của NHCTVN từng thời kỳ; Biên độ tối thiểu là 3,5%/năm.

V. Mức lãi suất cho vay tối thiểu

Đối với các khoản Cho vay/Chiết khấu/Bao thanh toán ngắn hạn phát sinh mới hoặc đến kỳ điều chỉnh lãi suất từ ngày 16/08/2018 thuộc các Chương trình tín dụng ưu đãi lãi suất hoặc thuộc quyền chủ động áp dụng lãi suất của Chi nhánh, các Phòng khách hàng/PGD trực thuộc Chi nhánh áp dụng lãi suất theo quy định, cơ chế hiện hành (khi được Giám đốc phê duyệt) nhưng mức lãi suất thấp nhất không được thấp hơn các mức dưới đây:

(i) Kỳ hạn đến 06 tháng

Đơn vị: %/năm

Loại tiền	Kỳ hạn	Sàn lãi suất tối thiểu
VND	Đến 03 tháng	5,5
	Trên 03 tháng đến 06 tháng	5,8
USD/VND lãi suất linh hoạt	Đến 01 tháng	3,0
	Trên 01 tháng đến 03 tháng	3,30
	Trên 03 tháng đến 06 tháng	3,50

- Tần suất điều chỉnh lãi suất: 01 tháng/lần.

- Riêng đối với khách hàng thuộc:

- ✓ Nhóm KHDN Lớn mới và Nhóm 3 – Chương trình Đồng hành cùng KHDNL;
- ✓ Nhóm KHDN VVN mới và Nhóm 3&4 – Chương trình Đồng hành cùng KHDN VVN;
- ✓ Nhóm KHDN FDI mới và Nhóm 2&3 – Chương trình Đồng hành cùng KHDN FDI;

Trong trường hợp lãi suất cho vay sau khi áp dụng cơ chế chủ động lãi suất vẫn cao hơn mức sàn lãi suất quy định nêu trên, căn cứ lợi ích tổng thể khách hàng mang lại và tình hình cạnh tranh trên thị trường, Phòng KHDN trình Giám đốc Chi nhánh xem xét áp dụng mức lãi suất phù hơn nhưng không thấp hơn mức sàn theo quy định nêu trên.

(ii) **Kỳ hạn trên 06 tháng đến 12 tháng:** Áp dụng theo quy định tại các CTTD và/hoặc cơ chế chủ động lãi suất. Trường hợp mức lãi suất cho vay sau khi áp dụng CTTD và/hoặc cơ chế chủ động lãi suất thấp hơn quy định tại mục (i) thì áp dụng lãi suất cho vay không thấp hơn mức tối thiểu tại mục (i) nêu trên.

VI. Lãi suất cho vay đối với các chương trình tín dụng:

Thực hiện theo các văn bản chỉ đạo riêng từng chương trình tín dụng/từng thời kỳ của Tổng Giám đốc/Giám đốc Chi nhánh¹.

Lãi suất cho vay USD các chương trình tín dụng cho KHDN bao gồm cả chương trình Đồng hành cùng KHDN và Chương trình cho vay linh hoạt - Lãi suất cố định dành cho KHDN thực hiện theo chỉ đạo lãi suất của NHCTVN từng thời kỳ².

VII. Lãi suất cho vay theo các Chương trình quốc tế: Thực hiện theo quy định của NHCTVN trong từng thời kỳ.

VIII. Kỳ xác định lãi suất cho vay

- Đối với cho vay ngắn hạn: Điều chỉnh hàng tháng.
- Cho vay trung, dài hạn: Điều chỉnh hàng tháng.

IX. Kỳ thu lãi

- Kỳ thu lãi là hàng tháng đối với tất cả các hợp đồng tín dụng.

X. Tổ chức thực hiện

- Văn bản này có hiệu lực kể từ ngày **16/08/2018**, thay thế công văn số 99/CV-CNHAG-TH ngày 31/07/2018. Những quy định tại các văn bản khác trái với các quy định tại văn bản này hết hiệu lực thi hành.

- Đối với khách hàng có hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, tình hình tài chính lành mạnh, xét tổng thể lợi ích mà khách hàng mang lại cho Chi nhánh, Phòng KHDN, Phòng Bán lẻ, các PGD chủ động trình Giám đốc CN quyết định áp dụng lãi suất thấp hơn

¹ Chương trình Lãi suất nhỏ ước mơ lớn theo VB số 16351/TGD-NHCT63+3 ngày 27/11/2017; Chương trình Lãi gắn kết thỏa sức vay theo VB số 16353/TGD-NHCT63+3 ngày 27/11/2017; Chương trình Hợp tác vươn xa theo VB số 16352/TGD-NHCT63+3 ngày 27/11/2017; Chương trình Đồng hành cùng KHDN VVN theo VB số 5610/TGD-NHCT56; 5719/TGD-NHCT56; 5981/TGD-NHCT56; 6689/TGD-NHCT3... và các văn bản sửa đổi bổ sung trong từng thời kỳ (nếu có)

² Hiện nay là văn bản 7472/TGD-NHCT3 ngày 14/08/2018.

quy định của văn bản này và phù hợp với quy định của NHCTVN về chủ động lãi suất cho vay từng thời kỳ³.

- Hiện nay các tiêu chí phân loại doanh nghiệp vừa và nhỏ (theo NĐ39) đã có sự thay đổi nhiều so với trước đây (NĐ56), vì vậy yêu cầu Trưởng các phòng khách hàng/PGD chỉ đạo cán bộ nghiêm cứu cụ thể để áp dụng lãi suất theo đúng quy định, các trường hợp áp dụng lãi suất sai quy định gây thiệt hại cho NHCT sẽ bị xử lý theo đúng quy định, quy chế của NHCTVN.

- Hiện nay NHCTVN đang có các cơ chế thưởng/phạt đối với tăng trưởng/sụt giảm dư nợ cho vay VNĐ ngắn hạn nhóm 1 bình quân tháng T+1 so với tháng T theo tỷ lệ lần lượt là 2%/năm và 3%/năm. Để tăng trưởng dư nợ mạnh nhưng an toàn, yêu cầu các Phòng Khách hàng/PGD phát huy mọi nguồn lực hiện có, tìm kiếm khách hàng mới đáp ứng điều kiện cho vay theo quy định NHCT, khai thác tối đa hạn mức cho vay/GHTD ngắn hạn đối với các khách hàng hiện hữu tốt, đảm bảo tăng trưởng dư nợ ngắn hạn nhóm 1 bình quân tháng sau luôn cao hơn tháng trước, không để xảy ra tình trạng phạt sụt giảm dư nợ ngắn hạn nhóm 1 bình quân.

Nhận được văn bản này, yêu cầu Trưởng các phòng/PGD tổ chức cho 100% cán bộ học tập và nghiêm túc tổ chức thực hiện. Các nội dung khác không quy định tại văn bản này các Phòng/PGD và cá nhân người lao động thực hiện theo quy định của NHCTVN tại văn bản số 6641/TGD-NHCT3 ngày 27/07/2018; văn bản số 7471/CV-TGD-NHCT3; 7472/TGD-NHCT3 ngày 14/08/2018. Trong quá trình triển khai nếu có vướng mắc các Phòng/PGD báo cáo Giám đốc Chi nhánh xem xét giải quyết thông qua phòng Tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như đề gửi (T/hiện);
- NHNN CN tỉnh HG (thay b/c);
- Ban lãnh đạo (C/đạo);
- Lưu VT./.

P. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Bình Tường

³ Hiện tại Công văn số 8188/TGD-NHCT3 ngày 29/06/2017 và văn bản số 142/CV-CN HAG-TH ngày 04/07/2017 của Giám đốc Chi nhánh V/v Chủ động lãi suất.